

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-01-2025

V/v: “Không công nhận quan
hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi
con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Thôi

2. Ông Đỗ Văn Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 455/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1988

Địa chỉ: K3, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thiện Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 57/8 H, K3, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2024, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần Thiện Đ kết hôn năm 2013. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 435/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Sau khi ly hôn, vì con nên vợ chồng hàn gắn, quay lại chung sống với nhau để cùng chăm lo cho con và không đăng ký kết hôn lại. Tuy nhiên, trong suốt thời

gian quay lại sống với nhau từ năm 2019 giữa ông, bà lại phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Bà đề nghị tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên bố quan hệ giữa bà với ông Trần Thiện Đ không phải quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Bà và ông Trần Thiện Đ có hai con chung:

+ Trần Phúc K, sinh ngày 06/4/2015. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 435/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, bà được quyền trực tiếp nuôi con Trần Phúc K, không yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con Trần Phúc K.

+ Trần Nguyễn Gia U, sinh ngày 24/4/2023, là con chung trong thời gian bà và ông Đ chung sống như vợ chồng. Bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 10/01/2025, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Thiện Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân. Sau khi ly hôn, năm 2019 ông và bà T có quay về chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông và bà T đã quá trầm trọng, ông đề nghị Tòa án tuyên bố quan hệ giữa ông và bà T không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Mai T có hai con chung:

+ Trần Phúc K, sinh ngày 06/4/2015. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 435/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, bà T được quyền trực tiếp nuôi con Trần Phúc K, không yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con Trần Phúc K.

+ Trần Nguyễn Gia U, sinh ngày 24/4/2023, là con chung trong thời gian ông và bà T chung sống như vợ chồng. Ông đồng ý giao con chung Trần Nguyễn Gia U cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường P, thành phố Phan Thiết và được cung cấp thông tin như sau: Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ hộ tịch của UBND phường P trong thời gian từ sau ngày 29/12/2017 đến nay bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trần Thiện Đ chưa đăng ký kết hôn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trần Thiện Đ, giao con chung Trần Nguyễn Gia U cho bà T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Mai T khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Trần Thiện Đ và yêu cầu giải quyết về con chung, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung*”; bị đơn có địa chỉ tại K3, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy:

Năm 2017, bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trần Thiện Đ đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 435/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Năm 2019, ông bà quay lại chung sống như vợ chồng với nhau. Theo kết quả xác minh tại UBND phường P thể hiện trong thời gian từ sau ngày 29/12/2017 đến nay bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trần Thiện Đ chưa đăng ký kết hôn lại.

Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”.

Bà T, ông Đ chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Mai T khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Trần Thiện Đ là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trần Thiện Đ khai có hai con chung:

- Trần Phúc K, sinh ngày 06/4/2015. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 435/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, bà T được quyền trực tiếp nuôi con Trần Phúc K, không yêu cầu cấp dưỡng. Bà T và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con Trần Phúc K. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trần Nguyễn Gia U, sinh ngày 24/4/2023, là con chung trong thời gian bà T và ông Đ chung sống như vợ chồng. Bà T, ông Đ thống nhất bà Nguyễn Thị Mai T được quyền nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Gia U.

Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trần Nguyễn Gia U đang dưới 36 tháng tuổi, giao cho người mẹ nuôi là hợp lý và đúng với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bà T và ông Đ về việc nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Gia U.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Nguyễn Thị Mai T chưa yêu cầu ông Trần Thiện Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trần Thiện Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trần Thiện Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trần Thiện Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Mai T và ông Trần Thiện Đ về việc bà Nguyễn Thị Mai T được quyền nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Gia U, sinh ngày 24/4/2023. Ông Trần Thiện Đ có nghĩa vụ giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mai T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Mai T chưa yêu cầu ông Trần Thiện Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T, ông Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Bà T không được ngăn cản ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 18 tháng 12 năm 2024, bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002524 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, nay chuyển 300.000 đồng sang án phí và sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2025).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Thảo Nguyên

